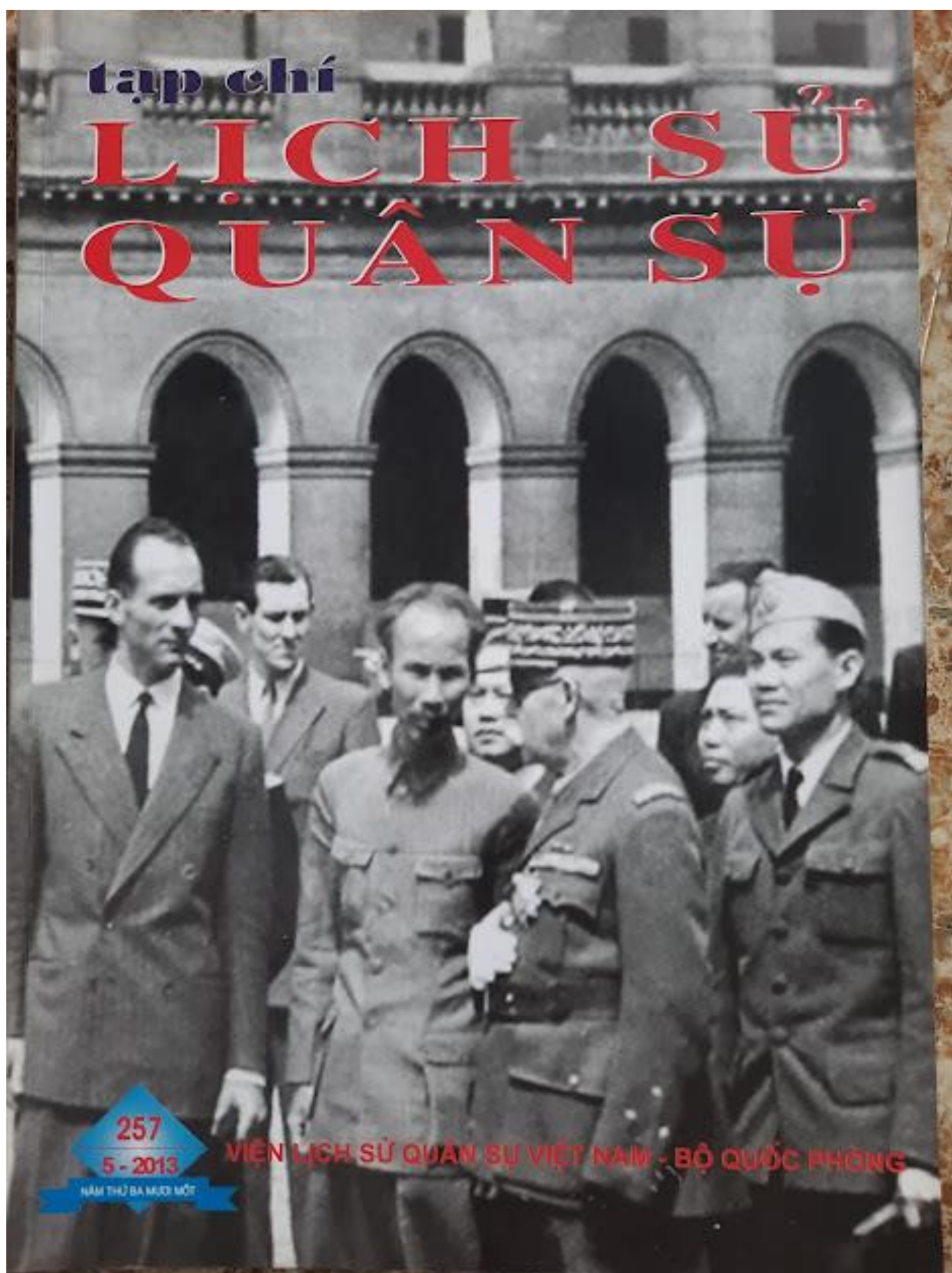


tạp chí

LỊCH SỬ QUÂN SỰ



257

5 - 2013

NĂM THỨ BA MƯƠI MỘT

VIỆN LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM - BỘ QUỐC PHÒNG

Tạp chí LỊCH SỬ QUÂN SỰ

TẠP CHÍ XUẤT BẢN
MỖI THÁNG MỘT KỶ
SỐ 257 (5-2013)

VIỆN LỊCH SỬ QUÂN SỰ VIỆT NAM - BỘ QUỐC PHÒNG

ISSN-086-7683. GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ: 98/GP-BTTTT VÀ GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SỐ: 451/GP-BTTTT
Email: lsqs@yahoo.com; lsqs@gmail.com
TOÀ SOẠN: 18 NGUYỄN TRI PHƯƠNG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI. ĐIỆN THOẠI: (04)3733 4883; (069) 553 093; Fax: 84-4-3733 4883
ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC PHÍA NAM: 64/41C Cầu Long, phường 2, quận Tân Bình, T.p Hồ Chí Minh. ĐIỆN THOẠI: (08) 3648 5014; (069) 665102

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

Thiếu tướng, PGS, TS VŨ QUANG ĐẠO

Ủy viên

GS, NGND ĐÌNH XUÂN LÂM

GS, NGND VŨ DƯƠNG NINH

PGS, NGND LÊ MẬU HÂN

PGS, TS NGUYỄN MẠNH HÀ

Đại tá, PGS, TS HỒ KHANG

Đại tá, PGS, TS TRẦN NGỌC LONG Ủy viên Thường

TỔNG BIÊN TẬP

Đại tá, PGS, TS TRẦN NGỌC LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thiếu tá, TH.S PHAN SỸ PHÚC



TRÌNH BÀY

HUY VĂN

Ảnh bìa 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Pháp năm 1946

Ảnh từ tập LSQS

In tại Nhà máy in Bộ Tổng tham mưu

MỤC LỤC

| | | |
|---|--|----|
| Hồ Tố Lương | Chuyến thăm Pháp năm 1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Một biểu hiện khát vọng hòa bình của nhân dân Việt Nam | 3 |
| Phạm Văn Minh | Mối quan hệ giữa con người và vũ khí trong tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh | 7 |
| Vũ Tang Bồng | Bàn thêm về tám vóc và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ | 12 |
| Vũ Trọng Hoan | Nghệ thuật tổ chức lực lượng tiến công và truy kích địch trong chiến dịch Thượng Lào | 17 |
| Nguyễn Khắc Huỳnh | Đòn Tết Mậu Thân và Hiệp định Paris mở đường cho toàn thắng mùa Xuân 1975 | 21 |
| Nguyễn Thị Mai Hoa | Liên Xô với cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) | 28 |
| Nguyễn Huy Thục | Bình định miền Nam - Chính sách chiến lược xuyên suốt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn | 35 |
| Ngô Văn Minh | Tầm nhìn hướng biển của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong thế kỷ XVI-XVIII | 39 |
| TRANG TƯ LIỆU | | |
| Ngô Đức Lập | Hoạt động kinh lược dưới triều Nguyễn (1802-1885) | 45 |
| Ngô Minh Hiệp-Lê Ngọc Thái | Chiến đấu bảo vệ đập Đồng Cam trong kháng chiến chống Pháp | 49 |
| SÁCH TRONG NƯỚC | | |
| Quỳnh Hồng | "Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)" | 52 |
| SÁCH NƯỚC NGOÀI | | |
| Hồ Thái (tạm dịch) | "Tết: Bước ngoặt trong cuộc chiến tranh Việt Nam" | 57 |
| LỊCH SỬ QUÂN SỰ THẾ GIỚI | | |
| Vũ Dương Ninh | Nhìn lại nguồn gốc của Thế chiến thứ hai | 63 |
| SỬA LẠI CHO ĐỪNG BÀN THÊM CHO RỒ | | |
| Nguyễn Mạnh Hà | Cờ phấp Việt Nam thua về quân sự và ngoại giao trong năm 1972? | 67 |
| LỊCH SỬ VÀ NHÂN CHỨNG | | |
| Trần Bích | Phân viện Lịch sử quân sự - Một thời để nhớ | 74 |
| "ĐỌNG VƯỜN" LỊCH SỬ | | |
| LỊCH SỬ QUÂN SỰ ĐÓ... ĐÂY | | |
| TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC | | |
| | | 80 |

TRANG TƯ LIỆU

Hoạt động kinh lược dưới triều Nguyễn (1802-1885)

NGÔ ĐỨC LẬP^(*)

Kinh lược theo *Từ điển tiếng Việt* có nghĩa là “*thay mặt vua đem quân đi dẹp loạn, lập lại trật tự ở một vùng thời phong kiến*”⁽¹⁾. Theo *Từ điển Chức quan Việt Nam*, kinh lược là tên một chức quan hoặc một nhiệm vụ thuộc ngạch võ quan. Tùy vào từng thời kỳ và mỗi triều đại, “kinh lược” có những chức năng khác nhau. Thời Tống, kinh lược có nhiệm vụ “*nắm việc binh dân của một lộ*”, dưới thời Pháp thuộc (từ năm 1886-1897) đây là chức quan đại diện cho vua làm việc với Thống sứ Bắc Kỳ⁽²⁾...

Bài viết này góp phần làm rõ về thuật ngữ “kinh lược” và hoạt động này dưới triều Nguyễn. Hoạt động kinh lược có nhiệm vụ thay mặt triều đình tiến hành thanh tra, giám sát và giải quyết những việc cấp bách ở một số địa phương trong thời kỳ độc lập, tự chủ.

1-Khái quát về hoạt động kinh lược dưới triều Nguyễn.

Ở Việt Nam, hoạt động kinh lược đã được triển khai từ thời Lê. Đến triều Nguyễn, hoạt động này tiếp tục được thực thi. Năm 1810, vua Gia Long đã sai Văn Nhân đi kinh lược Nam Vang (Phnom Penh ngày nay) để kiểm tra tình hình tạo phản và tiếp tay cho quân Xiêm chiếm vùng biên viễn⁽³⁾.

Dưới thời Gia Long, hoạt động kinh lược chưa được tổ chức thường xuyên và chưa có đóng góp nhiều. Đến thời Minh Mạng, hoạt động này mới được tổ chức chặt chẽ và hiệu quả hơn. Về tần suất của hoạt động kinh lược, so với hai vị vua đầu triều Nguyễn, dưới thời Thiệu Trị, đặc biệt là dưới triều vua Tự Đức, do tình

ình đất nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là ở các tỉnh Nam Kỳ, nên việc tổ chức các phái đoàn kinh lược sứ đi kinh lý các tỉnh ngày càng nhiều và thường xuyên hơn.

Thành phần tham gia hoạt động kinh lược, nhìn chung, không có quy định thống nhất mà tùy theo mục đích của mỗi đợt kinh lược, vua và triều đình sẽ chọn những viên quan chức năng tương ứng. Triều đình thường chọn lựa những vị quan thanh liêm, chính trực, có tư cách tốt để thay mặt nhà vua thực hiện công tác thanh tra, giám sát và giải quyết tại chỗ các công việc quan trọng của các địa phương, nhất là hai viên Kinh lược đại sứ (trưởng đoàn) và Kinh lược phó sứ (phó đoàn). Năm 1836, khi phái Bình bộ Thượng thư Cơ mật đại thân Trương Đăng Quế, Lại bộ Thượng thư Nguyễn Kim Bảng; thự Lễ bộ Hữu thị lang Tôn Thất Bạch và thự Thông chính sứ Nguyễn Đắc Trí đi kinh lược tình hình 6 tỉnh Nam Kỳ, vua Minh Mạng dụ rằng: “*Bọn người đều là đại thân được đặc cách lựa chọn, phải nên mở rộng mưu hay, làm lợi trừ hại, gỡ oan uổng cho địa phương này. Phạm làm mọi việc đều phải một mực công bằng, trung thực, để đi đến chỗ thảy đều ổn thỏa, như chính trăm thân đi kinh lý vậy*”⁽⁴⁾.

(*) Th.S, Trường Đại học Khoa học Huế.

⁽¹⁾ Viện Ngôn ngữ, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm từ điển xuất bản, 2006, tr.529.

⁽²⁾ Đỗ Văn Ninh, *Từ điển chức quan Việt Nam*, Nxb Thanh niên, H, 2002, tr.377.

⁽³⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, H, 2007, tr.802.

⁽⁴⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 4, Nxb Giáo dục, H, 2007, tr.880.

Dưới triều Nguyễn, có một số đại thần tiêu biểu thường được chọn làm Kinh lược đại sứ và Kinh lược phó sứ như Trương Đăng Quế, Tạ Quang Cự, Trương Minh Giảng... Ngoài việc chọn các quan có tư cách tốt, một thành phần thường không thiếu trong các đợt kinh lược đó là các quan giám sát, như năm 1840, vua cho Tả Đô ngự sử là Nguyễn Công Trứ làm Tân lý cơ vụ cùng Kinh lược Phạm Văn Điền và Nguyễn Tiến Lâm đem quân đi kinh lược dẹp giặc ở Trấn Tây⁽¹⁾; năm 1850, Nguyễn Tri Phương được sung làm Kinh lược đại sứ Nam Kỳ, Nguyễn Đăng Giai làm Kinh lược đại sứ Hữu Kỳ, Phan Thanh Giản làm Kinh lược đại sứ Tả Kỳ⁽²⁾...

Trong tất cả các đợt kinh lược được tổ chức dưới thời 4 vị vua đầu triều Nguyễn (Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức từ năm 1802-1885), chuyến kinh lược của đại thần Trương Đăng Quế và các đình thần năm 1836 là đợt kinh lược lớn và có đóng góp nhiều nhất⁽³⁾. Đợt kinh lược này đã giải quyết những vấn đề lớn của 6 tỉnh Nam Kỳ như "duyet dân, tuyển lính, thanh lọc hàng ngũ quan lại, xếp đặt thể lệ chuyển vận đường sông chia cắt lại đơn vị hành chính, xếp đặt lính tráng, bố phòng những đồn bảo trọng yếu, định lệ thưởng phạt trong việc khai hoang lập ấp..." Trong đó, thành công lớn nhất là đoàn kinh lược đã giúp triều đình lập được *Đình bạ* và *Địa bạ* cho mỗi thôn, xã ở Nam Kỳ. Cách làm đình bạ và địa bạ khá chính xác, sau này người Pháp khi đến xâm chiếm vùng đất lục tỉnh cũng phải thân phục và dựa vào đình bạ, địa bạ đó để cai quản vùng đất này. Đến đầu thế kỷ XX, người Pháp vẫn lấy đó làm căn cứ để giải quyết các vụ tranh chấp ruộng đất. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu cho rằng: việc lập địa bạ làm cho "bờ cõi đã đúng, kẻ giàu không được bán chiếm, người nghèo đều có tư sản", đã thiết lập chế độ công điền, công thổ ở Nam Kỳ. Nhưng cái "tư sản" của người nghèo còn quá nhỏ, nên nhà nước quân

chủ đương thời đã tìm biện pháp nối rộng thêm phạm vi của công điền, công thổ để cấp cho dân nghèo⁽⁴⁾.

Với những đóng góp trong chuyến kinh lược này, cả Trương Đăng Quế và Trương Minh Giảng đều được vua Minh Mạng thưởng mỗi người 1 con cá bằng vàng, 1 thẻ bài bằng ngọc trắng, 1 cái chén bằng ngọc liệu bít vàng và 1 quả cây bằng vàng; Tôn Thất Bạch và Nguyễn Đắc Trị đều được thưởng 1 thẻ bài bằng ngọc trắng, 1 quả cây bằng vàng, 1 cái chén. Ngoài ra, hầu hết quan tham gia đợt kinh lược đều được thăng chức, còn định lệ thưởng phạt cho quan lại và lý lịch tùy theo mức độ khai hoang hoặc đổ hoang nhân ruộng đất⁽⁵⁾.

2-Những đóng góp của hoạt động kinh lược.

* *Hạn chế sự nhũng nhiễu của quan lại và góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước.*

Năm 1836, trong chuyến đi kinh lược lập địa bạ 6 tỉnh Nam Kỳ, kinh lược Trương Minh Giảng và Trương Đăng Quế đã phát hiện Lãnh binh Hà Tiên là Hoàng Văn Lý lợi dụng chức quyền cưỡng ép con gái nhà dân về làm vợ và ức hiếp lấy tiền tài của dân địa phương, đoàn kinh lược đã khép Lý vào tội giáo giam hâu, đồng thời xin lấy phó Lãnh binh Trần Tây Hoàng Quang Thông thay Hoàng Văn Lý⁽⁶⁾. Cùng trong chuyến kinh lược này, các quan kinh lược của triều đình đã phát hiện Phó lãnh binh Gia Định Nguyễn Văn Hội "có tuổi, sức đã yếu, làm việc chậm chạp" nên tâu cho Hội về hưu, đồng thời thấy "Phó Vệ úy

⁽¹⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 5, Nxb Giáo dục, H, 2007, tr. 861.

⁽²⁾ Hữu kỳ là các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh; Tả kỳ là các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và Bình Thuận.

⁽³⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 4, Sđd, tr.982-988; 968.

⁽⁴⁾ Nguyễn Đình Đầu, *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, taidiaochihttp://www.trieuxuan.info/?pg=tpd-etal&id=1127&catid=3

Nhi
nhant
công"
Gia E
Quân
tháng
Nhi v
này,
"Các
ngay
công h
* K
ôn địn
Nà
phi ở
đau k
thần c
bản v
Vân B
chính
quan
lược c
lại tron
định là
đại sứ
Phó sứ
lược s
hai tr
giác tà
trai" b
bỏ hoa
nhưng
chịu n
rộng h
khó có
cho dân
xiêu tà
gấp đôi
thuế n
thiếu t
công lao
công vì
cùng to
những
thương
Nguyễn

Nhị vệ Hậu bảo là Nguyễn Văn Tiên nhanh nhẹn, giỏi giang, lại có chiến công" nên xin sung bổ làm Phó lãnh binh Gia Định thay. Còn Cai đội Trần Văn Quân "đã từng trải trận mạc, vậy xin cho thăng thụ Thành thủ úy, thụ Phó vệ úy Nhị vệ Hậu bảo". Tất cả những tấu nghị này, vua đều cho là phải và dụ rằng: "Các khanh vâng mệnh đi kinh lược, ngay một việc này đã đủ thấy có lòng công bằng, trung thực vì nước"⁽¹⁾.

* Khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống cho nhân dân.

Năm 1827, sau khi đánh dẹp xong thổ phi ở Bắc Thành, tình hình dân chúng đau khổ, phiêu tán mong được quan đại thần đi vỗ về, chiêu tập, vua Minh Mệnh bàn với các quan lại trong triều "Nguyễn Văn Hiếu trước ở Nam Định có tiếng về chính sự tốt, lại vốn hiểu rõ công việc quan lại, tình tế dân gian, sai đi kinh lược có được không?"⁽²⁾. Hầu hết các quan lại trong triều đều cho là được. Vua quyết định lấy Nguyễn Văn Hiếu làm Kinh lược đại sứ, cùng đi có Hoàng Kim Xán làm Phó sứ và Thân Văn Duy. Khi đến, Kinh lược sứ Nguyễn Văn Hiếu tâu rằng: "Dân hai trấn Sơn Nam, Nam Định trước bị giặc tàn phá, trong đó có 35 xã thôn trang trại bị "tàn hại rất dữ, dâu ruộng chưa bỏ hoang hết, dân chưa xiêu tán hết" nhưng "túng đói quần bách, không thể chịu nổi, nếu đợi đến xiêu tán mới bàn rộng hoãn thì ngày sau vỗ về chiêu tập khó có hiệu quả. Sao bằng cứu chữa trước cho dân được yên ở làm ăn, không phải xiêu tán, thì việc làm một nửa mà công gấp đôi". Vua cho lời tâu là phải, sai tha thuế năm ấy, những binh đao tạp dịch bỏ thiếu từ năm trước đều cho hoãn cả. "Xét công lao hai trấn Sơn Nam, Nam Định, công việc vỗ yên dân đã dẫu vào đây, cũng toan sai đi khắp Bắc Thành xét hỏi những điều đau khổ của dân để tỏ ý thương yêu tất cả". Với những công lao đó, Nguyễn Văn Hiếu được thăng làm Đô

thống chế Tả dinh quân Thần sách, văn linh Trấn thủ Nghệ An; Hoàng Kim Xán làm Thượng thư Hình bộ, Thân Văn Duy làm Hữu thị lang Hình bộ, đều thưởng gia 1 cấp; các quan thuộc theo làm việc đều thưởng cho bạc tiền theo thứ bậc⁽³⁾.

* Giúp triều đình chống giặc, dẹp cướp ổn định trật tự xã hội.

Năm Gia Long thứ 11, thổ phi ở Thanh Hoa là Nguyễn Tuấn tự xưng Hồ uy đô thống, tụ đảng ở Nghệ An, lấn lút ở khoảng Nam Đường, Đông Thành. Quân phủ Diễn Châu là Lê Văn Quán đem quân đi tuần bắt nhưng bị chúng giết. Việc tâu lên. Vua thấy lính trấn chưa giỏi đánh trận, muốn lấy lính Kinh ra đánh riết, bèn sai Đô thống chế Trung dinh quân Thần sách là Trần Công Lại quản lãnh quân vệ Long võ ra kinh lược Nghệ An. Triệt án thủ Hà Trung là Phan Công Nghĩa về trấn, lấy 500 binh tinh mạnh lệ theo. Lại sai Phó đô thống chế Tả dinh là Trịnh Ngọc Trị đem hơn 1.000 binh Kinh đóng ở đồn Thổ Sơn chia đường ngăn chặn. Sau thấy địa phương hơi yên, triệu Trần Công Lại và Trịnh Ngọc Trị về Kinh⁽⁴⁾. Năm Gia Long thứ 16, cũng ở Thanh Hóa và Nghệ An, nhân dân đói kém, thổ phi nổi lên cướp bóc của dân lành. Vua nghe tin, sai Phó đô thống chế Hữu dinh quân Thần sách là Tôn Thất Bính đem lính Kinh hơn 2.900 người đến hai tỉnh này kinh lược, đồng thời sai trấn thủ địa phương gọi thêm binh thuộc trấn cùng với quan quân kinh lược dẹp thổ phi⁽⁵⁾.

Dưới thời Minh Mạng, năm 1824, vua thấy Tổng trấn Bắc Thành Lê Chất đi kinh lược Thanh Nghệ đã "chia đặt canh giữ, trộm cướp vì dấy mà dứt, lấy công

⁽¹⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 4, Sđđ, tr.934.

⁽²⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 2, Nxb Giáo dục, H, 2007, tr.588; 633-634.

⁽³⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 1, Sđđ, tr.833; 960.

thay chốn, dân nghèo nhờ đấy mà sống, nhân dân địa phương đã yên ổn" nên cho ông về lý sở tiếp tục kinh lược hai trấn Hải Dương, Bắc Ninh để "cho giặc hết dân yên, cho trăm khỏi lo về miền Bắc"⁽¹⁾.

Việc kinh lược không chỉ đánh dẹp được giặc, đem lại bình yên cho dân chúng mà có những đợt kinh lược đã thu phục được người của phía bên kia đứng về phía triều đình, như năm 1819, trong chuyến kinh lược dẹp thổ phỉ ở Nghệ An và Thanh Hóa, Lê Văn Duyệt đã thu phục được 900 người tuyển bổ làm lính và hàng năm thổ mục của vùng núi Thanh-Nghệ đều nguyện cống nộp cho triều đình⁽²⁾.

Không những có nhiệm vụ đánh dẹp "thù trong" mà hoạt động kinh lược còn có nhiệm vụ giữ gìn an ninh, bảo vệ những vùng trọng yếu của đất nước, nhất là những vùng biên viễn thường xuyên bị giặc nhòm ngó, gây hấn. Năm Gia Long thứ 9 (1810), vua đã sai Văn Nhân đi kinh lược Nam Vang để kiểm tra tình hình tạo phản và tiếp tay cho quân Xiêm chiếm vùng biên viễn⁽³⁾. Năm Thiệu Trị thứ nhất (1841), đoàn Kinh lược và tướng quân ở Trấn Tây tâu bày về tình hình thổ phỉ được sự giúp sức của quân Miên, quân Xiêm và quân Ai Lao đã nổi lên quấy rối vùng Trấn Tây, làm cho quan lại ở vùng này rất khó xử lý.

Đối với những đợt kinh lược liên quan đến giặc, thổ phỉ gây hấn hay tình hình dân bất ổn..., ngoài những viên đại thần trên, triều đình thường chuẩn cho một lượng lính hoặc binh đi theo để giúp ổn định tình hình, thậm chí có thể dùng vũ trang để khống chế đối phương.

3-Một vài nhận xét.

Qua nghiên cứu về hoạt động kinh lược của triều Nguyễn dưới thời kỳ độc lập, tự chủ, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét và kinh nghiệm như sau:

Trước hết, các vị vua triều Nguyễn đã tổ chức và vận hành hoạt động kinh lược khá chặt chẽ và hiệu quả. Điều này đã giúp triều đình giải quyết kịp thời những biến cố do thiên tai, giặc dã... gây ra làm ảnh hưởng đến đời sống, tính mạng của nhân dân. Qua đó lòng tin của nhân dân đối với triều đình được khôi phục.

Thứ hai, 4 vị vua đầu triều Nguyễn đã ban cho các quan tham gia kinh lược quyền hạn rất lớn, thay mặt triều đình và vua giải quyết những việc lớn, kể cả việc khen thưởng, kỷ luật quan lại có công và có tội, chức trách mà vốn thuộc quyền của vua và triều đình.

Thứ ba, để tránh hiện tượng quan lại quản lý các địa phương lâu ngày "sinh nhon", vào những thời điểm nhất định, triều Nguyễn cũng tổ chức các đoàn kinh lược đột xuất, bí mật đến các địa phương để dò xét tình hình quan lại và dân tình nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai phạm mà nhân dân chưa phát giác.

Thứ tư, hoạt động kinh lược là hoạt động khá đặc biệt, nó liên quan và tác động đến nhiều lĩnh vực, đòi hỏi với mức độ khác nhau, kể cả quan đại thần. Do đó, để hoạt động kinh lược đạt hiệu quả cao, thành phần tham gia hoạt động kinh lược phải là những người thành liêm, mẫn cán và được chọn lựa từ nhiều chuyên môn khác nhau. Tuy nhiên, vai trò của quan thanh tra, giám sát là không thể thiếu.

Cuối cùng, để hoạt động này đạt hiệu quả cao phải có chế độ đãi ngộ, thưởng phạt hợp lý trong hoạt động kinh lược nói chung và các quan tham gia hoạt động này cũng như thanh tra, giám sát hoạt động của quan lại và các địa phương ■

⁽¹⁾, ⁽²⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 2, Sđđ, tr.352; 80.

⁽³⁾ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, tập 1, Sđđ, tr. 802.

1-S
Đống
Đập
sống H
trên m
nổi núi
Phú H
Sơn T
Nam).
của cô
am hiê
nghiên
cánh đ
bất tạ
chấp
người
Kỷ sư
đưa ra
năm 1
cứu, c
trưởng
tháng
dụng t
1932
3.650.
công s
nhân c
dân P
thống
sâu đ
nhiều
Đời
các cô
chương
nhiệm
khánh